

Số: 173/KH-UBND

Vinh Thuận, ngày 29 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vinh Thuận

Căn cứ Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân xã Vinh Thuận xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để Phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội góp phần vào sự phát triển bền vững của xã, của tỉnh.

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các ngành nhằm thúc đẩy toàn xã hội thay đổi hành vi thực hiện đối với công tác bình đẳng giới, phấn đấu đến năm 2030 thực hiện bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.

Thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu Chiến lược về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

2. Mục tiêu cụ thể (Phấn đấu đến năm 2030)

2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Phấn đấu nâng cao tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ nữ có năng lực, phẩm chất, từng bước tạo nguồn cán bộ lãnh đạo nữ tại xã và ấp, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phấn đấu các cơ quan, đơn vị có cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý đạt 75%.

2.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt khoảng 60%.

Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 40%.

Tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận vốn vay, khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề; từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động nữ theo hướng giảm lao động thuần nông,

tăng lao động dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; khuyến khích phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với sản phẩm đặc trưng địa phương. Tỷ lệ nữ tham gia tổ chức tổ hợp tác, hợp tác xã ít nhất 40%.

2.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,4 lần so với nam giới.

Giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới thông qua nâng cao nhận thức, tăng cường truyền thông và can thiệp sớm; bảo đảm các trường hợp bị bạo lực được phát hiện, hỗ trợ kịp thời. Bảo đảm 100% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được cảm hóa, giáo dục và xử lý theo quy định.

Bảo đảm 100% nạn nhân bị mua bán trở về được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, giảm thiểu các rủi ro liên quan đến sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân, đảm bảo trẻ em trai và trẻ em gái được tiếp cận giáo dục bình đẳng; lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào giảng dạy và hoạt động ngoại khóa; nâng cao nhận thức về giới, kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại cho học sinh.

2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: 100% tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể cấp xã và các ấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3: Mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Hàng tháng, tiếp tục duy trì có bài viết trên các trang truyền thông chính thức của xã, cổng thông tin điện tử, nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

2. Kịp thời triển khai hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Xây dựng và triển khai các Chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ truyền thông số để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân về bình đẳng giới: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn. Hàng năm, triển khai các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi quan niệm truyền thống về phân công lao động theo giới trong gia đình theo hướng tăng cường trách nhiệm của nam giới trong chia sẻ việc nhà và chăm sóc các thành viên trong gia đình; tổ chức chiến dịch truyền thông “Việc nhà bình đẳng” nhân ngày Gia đình Việt nam (28/6), ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), đặc biệt trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12)”.

5. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; thực hiện tốt việc cập nhật cơ sở dữ liệu thống kê về giới.

6. Chủ động, tăng cường phối hợp trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; tham khảo kinh nghiệm của các xã trong việc thực hiện các dự án, chương trình về bình đẳng giới; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bình đẳng giới.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và các nguồn huy động hợp pháp khác; việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

IV. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực trong việc thực hiện chính sách pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Ủy ban nhân dân xã xem xét tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch trên phạm vi toàn xã.

Rà soát và tham mưu cơ quan có thẩm quyền việc hoàn thiện chính sách liên quan đến công tác bình đẳng giới theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tham mưu UBND xã tổ chức, triển khai Tháng hành động bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

Thực hiện lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Chủ trì tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức tổng kết Chiến lược.

2. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của xã.

Trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách của xã, đề xuất của các cơ quan, đơn vị tham mưu, bố trí kinh thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Văn phòng HĐND và UBND

Tham mưu UBND xã xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình; phối hợp giải quyết các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của phụ nữ và trẻ em.

Triển khai chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật để tăng cường kỹ năng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

4. Trạm Y tế xã

Tham mưu UBND xã triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế.

Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

Thu thập và công bố kịp thời số liệu thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của tỉnh hàng năm; thực hiện báo cáo Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.

5. Các trường học thuộc UBND xã

Nghiên cứu đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy tại các cấp học.

Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của xã.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

Truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

7. Công an xã

Chủ trì xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người; phối hợp với các đơn vị có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới.

8. Đề nghị Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong Đoàn viên, Hội viên và Nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ xã

Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân thực hiện bình đẳng giới; tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, khởi nghiệp, tiếp cận nguồn vốn; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; kịp thời phát hiện, hỗ trợ các trường hợp phụ nữ, trẻ em bị bạo lực; phối hợp xây dựng các mô hình gia đình hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ.

b) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới trong đoàn viên, thanh niên thông qua các hình thức đa dạng, đặc biệt là trên nền tảng số và mạng xã hội; tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kiến thức về giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại; phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong việc lan tỏa thông điệp bình đẳng giới trong cộng đồng.

9. Trưởng ấp các ấp

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai kế hoạch đến từng hộ dân; lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào các cuộc họp dân, sinh hoạt tổ; kịp thời phát hiện, báo cáo các trường hợp vi phạm; vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

10. Tổ Công nghệ số cộng đồng

Phối hợp tuyên truyền về bình đẳng giới trên các nền tảng số; hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, dịch vụ công liên quan; góp phần lan tỏa nội dung bình đẳng giới thông qua môi trường số một cách nhanh chóng, hiệu quả, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số tại địa phương.

VI. CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện tổng kết việc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, mục tiêu của Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị.

Chế độ báo cáo định kỳ hàng năm: Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 gửi về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) trước ngày 15/11 hàng năm để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan đơn vị có liên quan;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các trường;
- Các ấp;
- Lưu: VT, VHXX, vtoanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Thúy An

Phụ lục
Thực hiện các mục tiêu quốc gia về Bình đẳng giới xã Vĩnh Thuận giai đoạn 2026 -2030
(Kèm theo Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

TT	Mục tiêu	Giai đoạn 2026 - 2030	Năm 2026	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị	Phấn đấu đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương có lãnh đạo chủ chốt là nữ	Các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương có lãnh đạo chủ chốt là nữ 65%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ban Xây dựng Đảng
2	Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động	2.1. Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương khoảng 60% vào năm 2030	Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Hội phụ nữ xã
		2.2. Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 40% vào năm 2030	Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 25%		Hội phụ nữ xã
		Tỷ lệ nữ tham gia tổ chức tổ hợp tác, hợp tác xã 40%.	Tỷ lệ nữ tham gia tổ chức tổ hợp tác, hợp tác xã 27%.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Hội phụ nữ xã, Phòng Kinh Tế
3	Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	3.1 Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới	Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,6 lần		
		3.2. Đến năm 2030 đạt 100% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một	100% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an, Hội liên Hiệp phụ nữ xã,
		3.3. 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng	100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng	Trạm y tế	Phòng VH/XH, Công an, Các ngành đoàn thể, các áp

4	Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế	4.1. Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030	Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống	Trạm y tế	
		4.2. Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 30/100.000 vào năm 2030	Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản dưới 30/100.000	Trạm y tế	
5	Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo	5.1. Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.	Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.	Các trường	
6	Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông	6.1. Phần đầu đạt 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới	Phần đầu đạt 70% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
		6.2. 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới	100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp
		6.3. 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở	Mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Phòng VH-XH, Phụ nữ xã
		6.4. Duy trì đạt 100% đài phát thanh có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng	xã chưa có đài phát thanh	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Phòng VH-XH, Phụ nữ xã, Các ấp